

Bản án số: 118/2026/DS-ST

Ngày: 26/03/2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lài
2. Ông Phạm N Hà

- Thư ký Tòa án: bà Phan Thị Như N – Thư ký

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 367/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2026/QĐXX-ST ngày 03 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Số 7 H, phường K, Tp Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tô Minh S, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: A12-13, đường số 01, KDC T và T, phường C, Tp Cần Thơ

*** Bị đơn:** bà Thái Phương Bích N, sinh năm 2002, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực H, phường T, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/06/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 19/7/2023, bà P và bà Thái Phương Bích N cùng nhau lập Biên bản làm việc (về việc xác nhận nợ và cam kết thanh toán) để xác nhận tổng số nợ bà N đã vay và còn nợ bà P số tiền là 779.000.000 đồng. Đồng thời, bà N cam kết trả số nợ trên cho bà P trong thời gian không quá 04 tháng kể từ ngày 19/7/2023. Bà N cũng giao căn nhà số

67/37A Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thuộc quyền sở hữu của bà N cho bà P quản lý và sử dụng cho đến khi bà N hoàn trả đủ số tiền vay nêu trên cho bà P thì bà P sẽ giao lại căn nhà cho bà N.

Việc lập Biên bản làm việc (về việc xác nhận nợ và cam kết thanh toán) giữa bà P và bà N được bà P yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại Khánh Dư ghi nhận sự kiện, hành vi của các bên để làm cơ sở chứng cứ.

Từ ngày lập Biên bản làm việc (về việc xác nhận nợ và cam kết thanh toán) đến nay, bà N không thực hiện việc trả số tiền nợ đã vay nêu trên cho bà P theo như cam kết, mặc dù bà P đã nhiều lần yêu cầu bà N thanh toán nhưng bà N chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Do đó, bà P yêu cầu Tòa án buộc bà Thái Phương Bích N phải trả cho bà tổng số tiền nợ là 934.800.000 đồng, trong đó nợ gốc là 779.000.000 đồng và nợ lãi là 155.800.000 đồng, tạm tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/01/2026 (24 tháng) với mức lãi suất 10%/năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu tính lãi từ 01/01/2024 đến 01/01/2026 là 155.800.000 đồng.

* Bị đơn bà Thái Phương Bích N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường Thới Long, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về nội dung: Căn cứ Biên bản làm việc ngày 19/7/2023 về việc xác nhận nợ và cam kết thanh toán giữa bà P và bà N, có đủ cơ sở xác định bà N còn nợ bà P số tiền gốc

là 779.000.000 đồng. Biên bản này được lập trên cơ sở tự nguyện, không trái P luật, có sự ghi nhận của Văn phòng Thừa phát lại Khánh Dư nên có giá trị chứng cứ.

Theo nội dung cam kết, bà N có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên trong thời hạn không quá 04 tháng kể từ ngày 19/7/2023. Tuy nhiên, đến nay bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù bà P đã nhiều lần yêu cầu. Như vậy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về lãi suất: Hợp đồng vay giữa các bên không có thỏa thuận về lãi suất. Do đó, khi bà N chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong trường hợp không có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tức là 10%/năm.

Do đó, yêu cầu của bà P về việc buộc bà N trả tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/01/2026 (24 tháng) với mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ, phù hợp quy định P luật nên được chấp nhận. Và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn.

- Từ các phân tích trên, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ P, buộc bà Thái Phương Bích N phải thanh toán cho bà P số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ.

[3] Về án phí

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227; Điều 235, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P: Buộc bà Thái Phương Bích N trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền tính đến ngày 26/03/2026 là **934.800.000** đồng (chín trăm ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/02/2026) cho đến khi thi hành án xong, bà Thái Phương Bích N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thái Phương Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định P luật là 40.044.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.580.000 đồng theo biên lai số 0008459 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của P luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2-CT;
- THADS TPCT;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thanh Thái